

THE STRATEGIC ROLE OF THE PRIVATE ECONOMY IN PROMOTING INNOVATION IN VIETNAM: MECHANISMS, CHALLENGES, AND SOLUTIONS FOR SUSTAINABLE DEVELOPMENT

Nguyen Thu Huong

Trung Vuong University

ROR ID: <https://ror.org/05xzm645>

Email: thuhuong8282@gmail.com

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0006-6612-952X>

Article History

Received: 12/01/2026

Reviewed: 27/01/2026

Revised: 10/02/2026

Accepted: 02/3/2026

Released: 30/3/2026

DOI: <https://doi.org/10.64223/tvj.p2026.v2.i5.a80>

Abstract:

The article analyzes the relationship between innovation and private economic development in Vietnam in the context of globalization, digital transformation and international integration. Based on the spirit of Resolution No. 57-NQ/TW (2024) on innovation and Resolution No. 68-NQ/TW (2025) on private economic development, the study clarifies the central role of the private economic sector in promoting national innovation goals.

The research method combines system analysis, empirical assessment based on data and official reports, and synthesizes international and domestic studies related to innovation and private economy. The results show that the private economy is gradually becoming an important driving force for economic growth, but is still limited by low innovation capacity, lack of synchronous coordination mechanism between the State - enterprises - universities, and support policies that have not really spread.

On that basis, the article proposes the model of "Strategic triangle for private economic development associated with innovation", including three pillars: (1) synchronizing institutions and policies; (2) improving the innovation capacity of private enterprises; (3) promoting cooperation between enterprises, universities and research organizations. This model provides a scientific basis for policy making, towards sustainable private economic development and innovation, contributing to the goal of becoming a high-income developed country by 2045.

Keywords: Private economy; Innovation; Startup ecosystem; Support policy.

1. Đặt vấn đề

1.1. Bối cảnh nghiên cứu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số và sự trỗi dậy mạnh mẽ của nền kinh tế tri thức, đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học, công nghệ đã trở thành yếu tố then chốt quyết định năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia. Việt Nam, với tầm nhìn chiến lược, đã khẳng định điều này trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, nhấn mạnh vai trò trọng yếu của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong việc nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững và phát triển nguồn nhân

lực chất lượng cao.

Song song với đó, khu vực kinh tế tư nhân được xác định là động lực trung tâm của tăng trưởng kinh tế quốc gia, theo tinh thần của Nghị quyết số 68-NQ/TW. Kinh tế tư nhân không chỉ tạo ra việc làm, đóng góp vào ngân sách và tăng cường năng lực sản xuất, mà còn là nhân tố then chốt trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ mới và hình thành các mô hình kinh doanh sáng tạo. Sự kết hợp giữa đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế tư nhân tạo thành hệ sinh thái tương tác, đóng vai trò chiến lược trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh và đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội bền vững của

Việt Nam.

1.2. Khoảng trống nghiên cứu

Mặc dù các nghiên cứu trước đây đã xem xét riêng lẻ vai trò của đổi mới sáng tạo và kinh tế tư nhân tại Việt Nam, phần lớn các công trình này vẫn tập trung theo từng chiều, thiếu một cách tiếp cận tích hợp để làm rõ cơ chế tương tác giữa đổi mới sáng tạo và khu vực kinh tế tư nhân trong bối cảnh quốc gia. Cụ thể, các nghiên cứu về đổi mới sáng tạo thường tập trung vào các chỉ số năng lực công nghệ, chính sách nghiên cứu, phát triển, hoặc kết quả khoa học, công nghệ, nhưng ít đề cập đến vai trò của kinh tế tư nhân như một nhân tố thúc đẩy, lan tỏa và ứng dụng các đổi mới này. Ngược lại, các nghiên cứu về kinh tế tư nhân chủ yếu phân tích tăng trưởng, việc làm và đóng góp vào GDP, mà chưa đánh giá sâu vai trò của đổi mới sáng tạo trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng phát triển bền vững của doanh nghiệp tư nhân.

Do đó, nghiên cứu này nhằm lấp đầy khoảng trống bằng cách kết hợp phân tích lý luận và thực chứng, làm sáng tỏ mối quan hệ tương tác giữa đổi mới sáng tạo (theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW) và phát triển kinh tế tư nhân (theo Nghị quyết số 68-NQ/TW). Qua đó, nghiên cứu hướng tới việc xác định vai trò chiến lược của kinh tế tư nhân trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo, góp phần xây dựng mô hình phát triển kinh tế tư nhân gắn kết chặt chẽ với đổi mới sáng tạo, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong kỷ nguyên hội nhập và kinh tế tri thức.

1.3. Mục tiêu nghiên cứu

- Phân tích mối quan hệ giữa kinh tế tư nhân và đổi mới sáng tạo trong bối cảnh phát triển quốc gia, làm rõ cơ chế tương tác và vai trò chiến lược của khu vực kinh tế tư nhân trong thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- Đánh giá các thách thức, hạn chế và cơ hội trong việc tích hợp đổi mới sáng tạo vào hoạt động của doanh nghiệp tư nhân tại Việt Nam, bao gồm các yếu tố về chính sách, năng lực doanh nghiệp, nguồn lực con người và môi trường kinh doanh.

- Đề xuất mô hình chiến lược phát triển kinh tế tư nhân gắn với đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy hiệu quả kinh tế - xã hội và đảm bảo phát triển bền vững trong dài hạn.

2. Cơ sở lý luận và tổng quan nghiên cứu

2.1. Đổi mới sáng tạo và vai trò của doanh nghiệp

Đổi mới sáng tạo, theo các lý thuyết kinh tế hiện đại, được hiểu là quá trình tạo ra giá trị mới thông qua phát triển sản phẩm, cải tiến quy trình hoặc đổi mới mô hình kinh doanh, từ đó đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng năng suất và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Trong bối cảnh này, doanh nghiệp tư nhân nổi lên như một lực lượng chủ chốt nhờ tính linh hoạt, khả năng thích ứng nhanh và khả năng chấp nhận rủi ro cao. Nhiều nghiên cứu quốc

tế chỉ ra rằng, các doanh nghiệp sở hữu năng lực nghiên cứu và phát triển (R&D) mạnh mẽ không chỉ đạt được hiệu quả kinh tế cao, mà còn có khả năng tăng trưởng bền vững trong dài hạn. Hơn nữa, doanh nghiệp tư nhân thường có vai trò quan trọng trong việc triển khai các sáng kiến đổi mới, tạo ra chuỗi giá trị mới và thúc đẩy sự phát triển đồng bộ của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trên quy mô quốc gia.

2.2. Kinh tế tư nhân và vai trò trong thúc đẩy đổi mới sáng tạo tại Việt Nam

Kinh tế tư nhân, với tính năng động và khả năng thích ứng nhanh với biến động thị trường, đóng vai trò trung tâm trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển đổi mới sáng tạo tại Việt Nam. Theo Nghị quyết số 68-NQ/TW, kinh tế tư nhân không chỉ là động lực tạo việc làm, đóng góp vào ngân sách quốc gia, mà còn là nguồn lực quan trọng cho các hoạt động nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ mới. Các doanh nghiệp tư nhân thường chủ động đầu tư vào năng lực R&D, hợp tác với các cơ sở nghiên cứu và tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, từ đó tạo ra các sản phẩm và dịch vụ có giá trị gia tăng cao. Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy, các doanh nghiệp tư nhân Việt Nam đang đối mặt với những thách thức đáng kể, bao gồm hạn chế về nguồn lực tài chính, trình độ công nghệ, kỹ năng quản trị và cơ chế chính sách chưa đồng bộ. Do đó, việc phát triển kinh tế tư nhân gắn với đổi mới sáng tạo không chỉ đòi hỏi nỗ lực nội lực từ các doanh nghiệp, mà còn cần sự hỗ trợ đồng bộ từ chính sách, thể chế và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia.

2.3. Cơ chế tương tác giữa đổi mới sáng tạo và kinh tế tư nhân

Cơ chế tương tác giữa đổi mới sáng tạo và kinh tế tư nhân có thể được hiểu như một vòng tuần hoàn thúc đẩy năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững của quốc gia. Doanh nghiệp tư nhân cung cấp nguồn lực tài chính, linh hoạt trong quản trị và khả năng chấp nhận rủi ro, từ đó thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ mới. Ngược lại, môi trường đổi mới sáng tạo quốc gia, bao gồm chính sách hỗ trợ R&D, cơ sở hạ tầng công nghệ, hệ sinh thái khởi nghiệp và các cơ chế bảo vệ sở hữu trí tuệ tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tư nhân khai thác tiềm năng sáng tạo. Nghiên cứu thực tiễn cho thấy, khi kinh tế tư nhân tham gia tích cực vào chuỗi giá trị sáng tạo, các doanh nghiệp không chỉ nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, mà còn tạo ra các hiệu ứng lan tỏa, kích thích đổi mới sáng tạo trong toàn bộ hệ sinh thái kinh tế. Tuy nhiên, cơ chế này cũng tồn tại những rào cản như hạn chế về kỹ năng nhân lực chất lượng cao, nguồn lực R&D còn thấp và mức độ kết nối giữa doanh nghiệp tư nhân với các viện nghiên cứu, trường đại học chưa đồng bộ. Do đó, việc thiết kế các chính sách thúc đẩy tương tác hiệu quả giữa kinh tế tư nhân và đổi mới sáng tạo là một yếu tố chiến lược để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này áp dụng phương pháp kết hợp giữa phân tích định lượng và định tính nhằm làm rõ mối quan hệ giữa kinh tế tư nhân và đổi mới sáng tạo tại Việt Nam. Về phần định lượng, tác giả thu thập dữ liệu từ các doanh nghiệp tư nhân quy mô vừa và lớn, thông qua bảng khảo sát đo lường mức độ đổi mới sáng tạo, năng lực R&D, và hiệu quả kinh doanh. Dữ liệu được xử lý bằng các phương pháp thống kê đa biến, bao gồm hồi quy tuyến tính và mô hình phương trình cấu trúc (SEM) nhằm xác định tác động trực tiếp và gián tiếp của đổi mới sáng tạo lên hiệu quả hoạt động doanh nghiệp. Về phần định tính, nghiên cứu sử dụng phỏng vấn sâu với các nhà quản lý doanh nghiệp và chuyên gia chính sách nhằm đánh giá các rào cản, cơ hội và cơ chế hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong khu vực kinh tế tư nhân. Sự kết hợp này cho phép nghiên cứu vừa khẳng định các mối quan hệ định lượng, vừa làm rõ cơ chế và bối cảnh thực tiễn, từ đó đề xuất các chiến lược phát triển kinh tế tư nhân gắn với đổi mới sáng tạo một cách toàn diện và khả thi.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, kinh tế tư nhân đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo tại Việt Nam. Phân tích định lượng chỉ ra rằng, các doanh nghiệp tư nhân có mức đầu tư vào R&D cao hơn thường đạt hiệu quả kinh doanh và năng suất lao động cao hơn, đồng thời khả năng mở rộng thị trường và thích ứng với thay đổi môi trường kinh tế cũng được cải thiện đáng kể. Mối quan hệ này được xác định là có ý nghĩa thống kê cho thấy, đổi mới sáng tạo không chỉ là động lực tăng trưởng cho doanh nghiệp, mà còn tác động lan tỏa đến năng lực cạnh tranh quốc gia.

Phân tích định tính bổ sung cho thấy, mặc dù doanh nghiệp tư nhân có tiềm năng đổi mới mạnh mẽ, nhưng vẫn tồn tại nhiều rào cản. Các rào cản này bao gồm hạn chế về nguồn lực tài chính, thiếu hụt nhân lực chất lượng cao, quy trình quản trị chưa chuẩn hóa và khung chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo chưa đồng bộ. Đồng thời, nghiên cứu nhận thấy rằng, các doanh nghiệp tích cực hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học và đổi tác quốc tế thường có khả năng triển khai đổi mới sáng tạo hiệu quả hơn, minh chứng cho vai trò của mạng lưới hợp tác trong hệ sinh thái đổi mới.

Thảo luận kết quả nhấn mạnh rằng, để tối ưu hóa vai trò của kinh tế tư nhân trong đổi mới sáng tạo, cần có sự kết hợp giữa chính sách khuyến khích đầu tư R&D, cơ chế hỗ trợ tài chính và pháp lý, cùng các chương trình nâng cao năng lực quản trị và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Đồng thời, các doanh nghiệp cũng cần xây dựng chiến lược đổi mới sáng tạo dài hạn, tập trung vào phát triển sản phẩm, quy trình và mô hình kinh doanh mới nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và đảm bảo phát triển bền vững. Kết quả nghiên cứu không chỉ đóng góp vào lý luận về mối quan hệ giữa kinh tế tư nhân và đổi mới sáng tạo, mà còn cung cấp bằng chứng thực tiễn

để hoạch định chính sách và chiến lược phát triển doanh nghiệp tại Việt Nam.

5. Giải pháp và định hướng phát triển kinh tế tư nhân gắn với đổi mới sáng tạo tại Việt Nam

Kinh tế tư nhân tại Việt Nam đang đứng trước cơ hội lớn để trở thành động lực chiến lược cho đổi mới sáng tạo, song cũng đối mặt với những thách thức về năng lực tài chính, quản trị, nhân lực chất lượng cao và khả năng hội nhập quốc tế. Để khai thác tiềm năng này một cách bền vững, cần triển khai các giải pháp đồng bộ, tập trung vào ba trụ cột chính: Doanh nghiệp tư nhân, Nhà nước và mạng lưới tri thức - đào tạo, kết nối quốc tế.

5.1. Hoàn thiện hệ sinh thái kinh tế tư nhân thúc đẩy đổi mới sáng tạo

Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo cần đặt doanh nghiệp tư nhân vào trung tâm. Các giải pháp bao gồm: xây dựng cơ chế liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp, các trường đại học, viện nghiên cứu, quỹ đầu tư và mạng lưới quốc tế; phát triển các vườn ươm, Accelerator chuyên ngành để hỗ trợ R&D, thương mại hóa sản phẩm, Mentoring và quốc tế hóa Startup ngay từ giai đoạn đầu. Doanh nghiệp tư nhân được trang bị nguồn lực, tri thức và cơ chế kết nối toàn cầu sẽ tăng khả năng tạo ra sản phẩm đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

5.2. Nâng cao năng lực nhân lực trong khu vực kinh tế tư nhân

Nhân lực chất lượng cao là trụ cột then chốt cho đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp tư nhân. Cần triển khai các chương trình đào tạo gắn kết giữa lý thuyết và thực hành, bao gồm kỹ năng quản trị đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, phát triển công nghệ, ứng dụng ESG và mô hình kinh doanh toàn cầu. Đồng thời, doanh nghiệp tư nhân cần chủ động hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu và mạng lưới quốc tế để triển khai chương trình Mentorship, Internship, dự án nghiên cứu ứng dụng, giúp nhân lực sẵn sàng triển khai các dự án đổi mới sáng tạo với chuẩn quốc tế.

5.3. Hoàn thiện chính sách hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo

Nhà nước cần đóng vai trò là người dẫn dắt, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân đổi mới sáng tạo. Các giải pháp bao gồm: thiết lập cơ chế quỹ đầu tư mạo hiểm công - tư, ưu đãi thuế R&D, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, hỗ trợ vay vốn dài hạn và thúc đẩy tiêu chuẩn ESG trong quản trị và sản phẩm. Các chính sách ưu tiên nên tập trung vào các lĩnh vực công nghệ số, năng lượng xanh, Fintech bền vững và AI ứng dụng ESG. Mục tiêu chiến lược đến năm 2030 là tăng tỷ lệ doanh nghiệp tư nhân triển khai các dự án đổi mới sáng tạo đạt chuẩn quốc tế, đồng thời nâng khả năng tiếp cận vốn và thị trường quốc tế, góp phần xây dựng nền kinh tế tri thức linh hoạt và bền vững.

5.4. Định hướng phát triển bền vững cho kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo

Kinh tế tư nhân cần trở thành động lực chiến lược cho đổi mới sáng tạo thông qua việc tích hợp ba yếu tố: sáng tạo sản phẩm, năng lực quản trị và khả năng hội nhập quốc tế. Doanh nghiệp tư nhân được hỗ trợ bởi hệ sinh thái hoàn thiện, nhân lực chất lượng cao và chính sách đồng bộ sẽ tăng cường khả năng đổi mới liên tục, nâng cao năng suất, cạnh tranh toàn cầu và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế bền vững của Việt Nam. Đồng thời, việc áp dụng các chuẩn ESG và hợp tác quốc tế sẽ giúp doanh nghiệp tư nhân nâng cao uy tín, mở rộng thị trường và tạo giá trị gia tăng dài hạn cho nền kinh tế quốc gia.

6. Kết luận và khuyến nghị

Nghiên cứu này khẳng định rằng, kinh tế tư nhân là động lực trung tâm trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo tại Việt Nam, đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng năng suất, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững của nền kinh tế. Kết quả chỉ ra rằng, các doanh nghiệp tư nhân có năng lực R&D mạnh và tích cực tham gia vào các mạng lưới hợp tác học thuật – công nghiệp thường đạt hiệu quả kinh doanh cao hơn, minh chứng cho mối quan hệ nhân quả tích cực giữa đổi mới sáng tạo và hiệu quả kinh tế. Đồng thời, nghiên cứu cũng làm rõ các rào cản hiện hữu, bao gồm hạn chế về nguồn lực tài chính, nhân lực chất lượng cao, cơ chế quản trị chưa đồng bộ và chính sách hỗ trợ chưa đủ mạnh,

làm giảm tiềm năng đổi mới sáng tạo trong khu vực kinh tế tư nhân.

Dựa trên những kết quả này, nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị chiến lược. Thứ nhất, Nhà nước cần hoàn thiện cơ chế chính sách, bao gồm các chính sách ưu đãi thuế, hỗ trợ tài chính cho R&D và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo đồng bộ nhằm thúc đẩy doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào đổi mới. Thứ hai, doanh nghiệp tư nhân cần xây dựng chiến lược đổi mới sáng tạo dài hạn, chú trọng phát triển sản phẩm, quy trình và mô hình kinh doanh mới, đồng thời nâng cao năng lực quản trị và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Thứ ba, việc thúc đẩy hợp tác giữa doanh nghiệp, viện nghiên cứu và trường đại học cần được coi là chiến lược trọng yếu, tạo điều kiện cho chuyển giao tri thức, tăng cường khả năng áp dụng công nghệ mới và mở rộng thị trường.

Tổng hợp lại, nghiên cứu cung cấp bằng chứng thực tiễn và cơ sở lý luận vững chắc để hoạch định chính sách phát triển kinh tế tư nhân gắn với đổi mới sáng tạo tại Việt Nam, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của sự kết hợp giữa chính sách nhà nước, chiến lược doanh nghiệp và hợp tác mạng lưới trong việc xây dựng nền kinh tế tri thức năng động, cạnh tranh và bền vững. Nghiên cứu này mở ra hướng nghiên cứu tiếp theo về việc đo lường tác động của các chính sách đổi mới sáng tạo đến năng lực cạnh tranh doanh nghiệp và hiệu quả kinh tế quốc gia trong bối cảnh hội nhập sâu rộng.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam (2024). *Báo cáo tổng quan về hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam 2024*. Hà Nội: Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Crunchbase (2024). *Vietnam Startup Ecosystem Data*. Truy cập: <https://www.crunchbase.com>
- Global Entrepreneurship Monitor (GEM) (2023). *Vietnam National Report 2023*. Truy cập: <https://www.gemconsortium.org>
- Israel Innovation Authority (2023). *Annual Report on Startup and High-Tech Industry in Israel*. Tel Aviv: Israel Innovation Authority.
- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.
- OECD (2022). *OECD Science, Technology and Innovation Outlook 2022*. Paris: Organisation for Economic Co-operation and Development.
- Startup Genome (2023). *Global Startup Ecosystem Report 2023*. Truy cập: <https://startupgenome.com>
- Singapore Economic Development Board (2023). *Startup and Innovation Ecosystem Report 2023*. Singapore: EDB.
- United Nations (2021). *Sustainable Development Goals (SDGs) and Innovation for a Green Economy*. New York: United Nations.
- World Bank (2023). *Vietnam Digital Economy Report: Startups, Innovation and Global Integration*. Washington, DC: World Bank.

VAI TRÒ CHIẾN LƯỢC CỦA KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG THỨC ĐẨY ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TẠI VIỆT NAM: CƠ CHẾ, THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nguyễn Thu Hương

Trường Đại học Trung Vương

ROR ID: <https://ror.org/05xzsm645>

Email: thuhuong8282@gmail.com

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0006-6612-952X>

Lịch sử bài báo

Ngày nhận bài: 12/01/2026

Ngày phản biện: 27/01/2026

Ngày tác giả sửa: 10/02/2026

Ngày duyệt đăng: 02/3/2026

Ngày phát hành: 30/3/2026

DOI: <https://doi.org/10.64223/tvj.p2026.v2.i5.a80>

Tóm tắt:

Bài viết phân tích mối quan hệ giữa đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế tư nhân tại Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Trên cơ sở vận dụng tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW) và Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (Nghị quyết số 68-NQ/TW), nghiên cứu làm rõ vai trò trung tâm của khu vực kinh tế tư nhân trong việc thúc đẩy các mục tiêu đổi mới sáng tạo quốc gia.

Phương pháp nghiên cứu kết hợp phân tích hệ thống, đánh giá thực chứng dựa trên số liệu và các báo cáo chính thức, đồng thời tổng hợp các nghiên cứu quốc tế và trong nước liên quan đến đổi mới sáng tạo và kinh tế tư nhân. Kết quả chỉ ra rằng, kinh tế tư nhân đang dần trở thành động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế, nhưng vẫn bị hạn chế bởi năng lực sáng tạo còn thấp, thiếu cơ chế phối hợp đồng bộ giữa Nhà nước – Doanh nghiệp – Trường đại học và chính sách hỗ trợ chưa thực sự lan tỏa.

Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất mô hình “Tam giác chiến lược phát triển kinh tế tư nhân gắn với đổi mới sáng tạo”, gồm ba trụ cột: (1) Đồng bộ hóa thể chế và chính sách; (2) Nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp tư nhân; (3) Thúc đẩy hợp tác giữa doanh nghiệp, trường đại học và các chức năng nghiên cứu. Mô hình này cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định chính sách, hướng tới phát triển kinh tế tư nhân và đổi mới sáng tạo bền vững, góp phần thực hiện mục tiêu trở thành quốc gia phát triển có thu nhập cao vào năm 2045.

Từ khóa: Kinh tế tư nhân; Đổi mới sáng tạo; Hệ sinh thái khởi nghiệp; Chính sách hỗ trợ.